

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 11 năm 2015

Số: 1303 /BC-THH1

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các nội dung chất vấn tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVI

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 244/CV-HĐND ngày 16/11/2015 về việc báo cáo kết quả thực hiện nội dung chất vấn tại kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa XVI, với nội dung chất vấn: *“Một số doanh nghiệp phản ánh khi làm ăn thuận lợi thì ngân hàng cùng doanh nghiệp đều chia sẻ, khi khó khăn ngân hàng yêu cầu trả nợ cũ để được vay nợ mới; doanh nghiệp phải đi vay bên ngoài để trả nợ ngân hàng, sau đó ngân hàng không cho vay, đẩy doanh nghiệp lâm vào phá sản?”*. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Chi nhánh Thanh Hóa báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh như sau:

1. Triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa các NHTM và doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2010-2015 nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng trực tiếp từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu; tuy nhiên ngành Ngân hàng đã thực hiện thành công trong điều hành chính sách tiền tệ với 2 mục tiêu quan trọng là: ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định hệ thống ngân hàng và duy trì, phục hồi, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bám sát chủ trương của Chính phủ và định hướng hoạt động của NHNN Việt Nam giai đoạn 2010-2015, ngành Ngân hàng Thanh Hoá đã có những kết quả rõ nét trong việc tổ chức thực hiện một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và giải quyết nợ xấu, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

- Tập trung ưu tiên nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn cho các doanh nghiệp phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh. Triển khai kịp thời thực hiện điều chỉnh giảm các mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND và USD theo quyết định của Thống đốc NHNN VN trong từng thời kỳ và đối với từng loại hình TCTD; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với 5 lĩnh vực: nông nghiệp – nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; thực hiện niêm yết công khai mức lãi suất cho vay, các tiêu chí xác định khách hàng vay vốn theo quy định tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận vốn vay để sản xuất- kinh doanh; điều chỉnh lãi suất cho vay phù hợp với mức biến động của lãi suất huy động vốn bằng đồng Việt Nam và mục tiêu, giải pháp điều hành chính sách tiền tệ của NHNN.

- Các TCTD thực hiện các giải pháp: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; xem xét miễn giảm lãi vốn vay trên cơ sở đánh giá các biện pháp khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng vay; xem xét, điều chỉnh giảm

lãi suất cho vay của các hợp đồng tín dụng đã ký trước đây xuống mức lãi suất cho vay hiện hành; các TCTD phối hợp chặt chẽ với nhau và làm việc với khách hàng để tháo gỡ khó khăn cho khách hàng trong trường hợp nhiều TCTD cùng cho vay đối với 1 khách hàng; xem xét và quyết định xử lý đối với các khoản nợ đến hạn mà khách hàng gặp khó khăn trong việc trả nợ như miễn giảm, lãi vốn vay; không thu lãi quá hạn; ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau...; không xem xét các điều kiện về các khoản nợ cũ khi khách hàng vay vốn mới có dự án, phương án kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo thu hồi được nợ.

- Tổ chức Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quan hệ tín dụng ngân hàng; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có triển vọng phát triển, có sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường nhưng đang gặp khó khăn về tài chính vay được vốn ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh; giải đáp nhiều ý kiến, kiến nghị của DN liên quan đến vay vốn ngân hàng, giúp các DN tháo gỡ khó khăn, duy trì và phát triển SXKD.

- Tập trung triển khai kịp thời các chính sách cho vay hỗ trợ các ngành nghề theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN; cho vay theo chương trình thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 14/NQ- CP của Chính phủ; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 68/2013/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ; chính sách tín dụng phát triển thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ...

- Tăng cường thanh tra, giám sát hoạt động tiền tệ, ngân hàng để phát hiện, cảnh báo, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực ngân hàng. Nghiêm cấm vượt trần lãi suất. Yêu cầu các TCTD căn cứ mức lãi suất của NHNN công bố theo từng thời kỳ để áp dụng mức lãi suất phù hợp đối với TCTD và đảm bảo đúng quy định của NHNN; giám sát, thanh tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng, các quy định về cơ cấu lại nợ, phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; giám sát chặt chẽ nợ xấu và chất lượng tín dụng.

- Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn triển khai có hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại hoạt động theo đề án của Hội sở các TCTD. Triển khai có hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu, kiểm soát và nâng cao chất lượng tín dụng, cải thiện thanh khoản, tạo điều kiện mở rộng tín dụng hợp lý đi đôi với bảo đảm an toàn hoạt động, góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả thực hiện.

2.1. Về lãi suất.

Các chi nhánh TCTD trên địa bàn đã thực hiện giảm lãi suất huy động bình quân từ 4,5%-5,4%/năm đối với kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 5,4%-7,2%/năm đối với kỳ hạn trên 6 tháng so với năm 2012. Do vậy mặt bằng lãi suất cho vay giảm mạnh: lãi suất cho vay bằng VND năm 2015 giảm từ 5%-7%/năm so với năm 2012; giảm 1,5%-2%/năm so với năm 2013, giảm 0,2%-0,5%/năm so với năm 2014.

Đối với 5 lĩnh vực ưu tiên lãi suất vay giảm từ mức 14%/năm xuống ở mức 9-11%/năm đối với trung dài hạn và 7-8%/năm đối với ngắn hạn; lãi suất cho vay theo chương trình thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 14/NQ- CP ngắn hạn tối đa 6,5%/năm, trung hạn 9,5%/năm, dài hạn 10%/năm. Trong đó, một số

doanh nghiệp uy tín, hoạt động hiệu quả, có phương án kinh doanh khả thi được vay với lãi suất thấp chỉ từ 5-6%/năm.

2.2. Về tổ chức thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tổ chức chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp: các NHTM chủ động tiếp cận doanh nghiệp, khảo sát, nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn của doanh nghiệp liên quan trong quan hệ tín dụng với ngân hàng. Đến nay, các NHTM trên địa bàn đã ký kết hỗ trợ tín dụng cho vay 597 khách hàng vay, trong đó có 583 doanh nghiệp, dư nợ đạt 4.499 tỷ đồng.

- Tính đến 31/10/2015, các TCTD trên địa bàn đã điều chỉnh giảm lãi suất cho 10.503 khách hàng với dư nợ 35.669 tỷ đồng; cơ cấu lại thời hạn nợ cho 226 khách hàng với dư nợ 2.417 tỷ đồng; miễn, giảm lãi cho 1.010 khách hàng với số tiền 53,92 tỷ đồng; 100% khách hàng vay phục vụ sản xuất kinh doanh ngân hàng điều chỉnh mức lãi suất về dưới 13%/năm.

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách cho vay hỗ trợ các ngành nghề theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN: cho vay hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết 30a đến 31/10/2015 là 858,6 tỷ đồng với 22.466 khách hàng; lãi vay đã hỗ trợ trong năm 2015 là 31 tỷ đồng; cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP là 9,5 tỷ đồng với 39 khách hàng cá nhân; cho vay xây dựng nông nghiệp nông thôn mới đạt 13.320 tỷ với 285.018 hộ dân và 78 doanh nghiệp; cho vay hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp đạt 79 tỷ đồng; cho vay phục vụ chính sách thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, đến nay, ngành ngân hàng đã ký hợp đồng tín dụng với 18 chủ tàu với tổng giá trị hợp đồng tín dụng là 229,8 tỷ, đã giải ngân được 49,8 tỷ, đã hạ thủy 2 tàu và 3 tàu dự kiến hạ thủy cuối tháng 11/2015.

- Tập trung đủ nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay vốn SXKD; cho vay các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh như: NH Ngoại thương đầu tư cho dự án nâng cấp tuyến đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Nghi Sơn, NH Công thương đầu tư cho các dự án của tập đoàn FLC...

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp để xử lý nợ xấu, kiểm soát và nâng cao chất lượng tín dụng, cải thiện thanh khoản, tạo điều kiện mở rộng tín dụng hợp lý đi đôi với bảo đảm an toàn hoạt động, góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Kết quả, đến 31/10/2015, đã xử lý 253 tỷ đồng nợ xấu bao gồm khách hàng trả nợ 133,3 tỷ đồng; bán nợ cho VAMC 88,5 tỷ đồng; xử lý bằng dự phòng rủi ro 16,2 tỷ đồng; thu từ phát mại tài sản 4,5 tỷ đồng và các hình thức khác gần 11 tỷ đồng.

2.3. Kết quả đầu tư tín dụng.

- *Nguồn vốn huy động* đạt tốc độ tăng trưởng cao, tính đến 31/10/2015 (không bao gồm 158 tỷ đồng của Ngân hàng Phát triển Thanh Hóa) đạt 47.337 tỷ đồng, tăng 19.413 tỷ đồng, tăng 69,5% so với năm 2012; tăng 7.202 tỷ đồng, tăng 17,9% so với năm 2014. *Dự ước đến 31/12/2015 tổng nguồn vốn huy động đạt 48.160 tỷ đồng, tăng 20% so với cuối năm 2014, cao hơn mục tiêu kế hoạch dự kiến 2%. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 84%; nguồn vốn huy động bằng VND chiếm 95%.*

- *Tổng dư nợ* trên địa bàn (không bao gồm 1.831 tỷ đồng của Ngân hàng Phát triển) đến 31/10/2015, đạt 58.076 tỷ đồng; tăng 19.789 tỷ đồng, tăng 51,6% so với năm

2012; tăng 7.337 tỷ đồng (tăng 14,5%) so với năm 2014; trong đó, cho vay nông nghiệp nông thôn tăng 4.707 tỷ đồng (tăng 9,3%), cho vay công nghiệp tăng 1.680 tỷ đồng (tăng 3,3%), cho vay dịch vụ và các ngành khác tăng 950 tỷ đồng (tăng 1,9%). *Dự ước đến 31/12/2015 tổng dư nợ đạt 59.620 tỷ đồng, tăng 17,5% so với cuối năm 2014. Vượt mục tiêu kế hoạch đề ra 1,5%. Trong đó, dư nợ ngắn hạn chiếm 49% tổng dư nợ, dư nợ trung và dài hạn chiếm 51%/ TDN. Dư nợ cho vay bằng VND chiếm 98% tổng dư nợ.*

- **Chất lượng tín dụng:** đến 31/10/2015 tổng nợ quá hạn của các NHTM, NHCSXH, hệ thống QTDND trên địa bàn là 1.086 tỷ đồng, chiếm 1,87%/tổng dư nợ.

- **Kết quả đầu tư tín dụng đối với doanh nghiệp đến 31/10/2015**

+ Dư nợ cho vay doanh nghiệp đạt 23.728 tỷ đồng (chiếm 40,9% so với tổng dư nợ), với 3.106 doanh nghiệp hiện có quan hệ tín dụng với ngân hàng, tăng 857 doanh nghiệp so với năm 2012, tăng 12.267 tỷ đồng (tăng 107%) so với năm 2012; tăng 1.257 tỷ đồng (tăng 5,6%) so với năm 2014.

+ Kết quả cho vay 5 đối tượng thuộc các lĩnh vực: nông nghiệp nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phục vụ sản xuất kinh doanh công nghệ cao trên địa bàn, đến 31/10/2015 dư nợ đạt 25.615 tỷ đồng, chiếm 54%/ tổng dư nợ, tăng 8.429 tỷ đồng (tăng 49%) so với cuối năm 2012; tăng 3.649 tỷ đồng, tăng 16,6% so với năm 2014. Trong đó, cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 6.925 tỷ đồng, chiếm 14,6% tổng dư nợ, tăng 728 tỷ (tăng 12%) so với năm 2012; tăng 493 tỷ đồng (tăng 7,7%) so với năm 2014.

Tuy nhiên, hiện vẫn còn một số ít DNNVV gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn tín dụng chủ yếu là do các nguyên nhân sau: Năng lực tài chính yếu kém; không chứng minh được tính khả thi và hiệu quả của dự án, phương án sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính chưa minh bạch để chứng minh được khả năng trả nợ; một số doanh nghiệp có số nợ phải trả tồn đọng lớn chưa có biện pháp xử lý; không có tài sản thế chấp, hoặc có tài sản thế chấp nhưng không đảm bảo về thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, nguy cơ rủi ro tín dụng cao. Ngoài ra, một số doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện vay vốn nhưng chưa có nhu cầu vay vốn do còn gặp khó khăn về thị trường. Vì vậy, cần có sự phối hợp đồng bộ của các ngành trong việc thực hiện các giải pháp về tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP như: Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch phát triển DNNVV; tăng cường năng lực cho các đơn vị thực hiện trợ giúp phát triển loại hình DNNVV; đơn giản hóa thủ tục hành chính và thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi trong các lĩnh vực tiếp cận vốn, đất đai, đầu tư xây dựng; thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh.

3. Định hướng, giải pháp của ngành Ngân hàng Thanh Hoá trong thời gian tới.

3.1. Định hướng.

- Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động bình quân hàng năm: 18%-20%
- Tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân hàng năm: 16%-18%
- Tỷ lệ nợ xấu: dưới 3%

- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn. Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả. Kiểm soát chất lượng tín dụng, thực hiện quy định về phân loại nợ, trích lập, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng.

3.2. Giải pháp.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của NHNN Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu của hệ thống ngân hàng là: tăng trưởng và phát triển bền vững, trong đó tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ tái cơ cấu theo đề án của ngân hàng cấp trên; kiểm soát và xử lý nợ xấu gắn với tăng trưởng tín dụng hiệu quả, an toàn; phát triển và đa dạng hoá các dịch vụ ngân hàng; tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn và tiết kiệm chi phí hoạt động nhằm tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất cho vay, hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng theo hướng chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tập trung vốn cho các lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa; đặc biệt là có hiệu quả chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp; chính sách phát triển thủy sản...

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng: chủ động rà soát, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, tháo gỡ khó khăn trong việc trả nợ vốn vay; điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ đối với khách hàng có hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chiều hướng tích cực; xem xét miễn, giảm lãi đối với khách hàng bị tổn thất về tài sản dẫn đến khó khăn về tài chính...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn; chú trọng thanh tra chất lượng tín dụng, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời các sai phạm và rủi ro nhằm đảm bảo an toàn hoạt động; tích cực triển khai Đề án giám sát từ xa theo các chuẩn mực quốc tế.

Trên đây, là kết quả thực hiện các ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại các kỳ họp HĐND tỉnh khóa XVI, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa xin báo cáo HĐND, và mong tiếp tục nhận được ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, ý kiến của cử tri về hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn. Từ đó, giúp Ngân hàng Thanh Hóa hoàn thiện hơn trong hoạt động, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để b/c);
- Lưu THH1, VTLT.

